

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 -2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST - HNGĐ ngày 03/3/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST- HNGĐ ngày 07/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Trương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Quang T tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 01 năm 2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình để sinh sống và chính thức sống ly thân với anh T từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Bùi Phương L, sinh ngày 17/6/2019, hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì con chung còn quá nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Hơn nữa khi chị bỏ đi chị muốn đưa con đi cùng nhưng anh T và gia đình anh T giữ nên chị không đưa con đi cùng mình được.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh T không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn - anh Bùi Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị Th trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh cũng đồng ý ly hôn chị Th.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Th có 01 con là Bùi Phương L, sinh ngày 17/6/2019, hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Mặc dù con chung hiện nay còn nhỏ nhưng từ ngày chị Th bỏ đi đến nay anh và gia đình vẫn nuôi con phát triển bình thường.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị Th không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, do đó anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Trương Thị Th được ly hôn anh Bùi Quang T. Giao cho chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi con chung Bùi Phương L, sinh ngày 17/6/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Trương Thị Th xin ly hôn anh Bùi Quang T, anh T đang sinh sống và cư trú tại huyện T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của cchị Th là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Bùi Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Bùi Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Th anh T chung sống với nhau chỉ thực sự hạnh phúc được thời gian ngắn (01 năm) sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không thể chung sống cùng nhau (từ tháng 01 năm 2021 đến nay cchị Th đã bỏ về xã P chung sống cùng bố mẹ đẻ). Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, cchị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn cchị Th. Do đó hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa cchị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của cchị Th, xử cho cchị Th được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Bùi Phương L, sinh ngày 17/6/2019, hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn cả cchị Th và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Xét thấy hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi, do đó cần căn cứ vào khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình giao cho chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi con chung Bùi Phương L là phù hợp.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trương Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Th và anh Bùi Quang T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Th trực tiếp nuôi con chung Bùi Phương L, sinh ngày 17/6/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Anh Bùi Quang T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cchị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002097 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/7/2021. Anh Bùi Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi